

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Phạm Thị Phương;

2/- Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh – *Thẩm phán Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu – *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 201/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Anh T và chị H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày: anh và chị Nguyễn Thị H tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 13/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tranh cãi với nhau rất nhiều làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Anh Nguyễn Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết chấp nhận cho ông được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh T yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Minh H1 sinh ngày 25/11/2012; Không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh T có quen biết, tìm hiểu và kết hôn vào năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T có bạn khác, không lo cho gia đình nhưng chị vẫn còn thương anh T, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T.

Con chung: Chị H yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Minh H1, không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Minh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị H không đồng ý ly hôn, yêu cầu đoàn tụ.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh T do mâu thuẫn vợ chồng không lớn, còn khả năng hàn gắn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Minh T xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Nguyễn Thị H là trầm trọng không hòa giải hàn gắn được do chị H thờ cúng mê tín, có hành vi bạo hành dùng dao lam rạch vào cơ thể của anh và nhiều lần gửi đơn đến đơn vị của anh để vu khống anh có hành vi bạo hành.

Chị Nguyễn Thị H hứa khắc phục không thờ cúng mê tín, mong muốn đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con, không thừa nhận có hành vi bạo hành như lời anh T trình bày.

Thấy rằng: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà H chưa đến mức trầm trọng, anh T không có chứng cứ chứng minh chị H có hành vi bạo hành đối với anh nên tạo điều kiện cho anh T và chị H có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng, Hội đồng xét xử không chấp nhận cho yêu cầu ly hôn của anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[2]. Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T nên không xem xét việc nuôi con chung, tài sản chung.

[3]. Về án phí:

Ông T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh T.

2. Về án phí:

Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0662 ngày 23/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên anh T không phải nộp tiếp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh T và chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự: T, H;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Ánh Tuyết